

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2020.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Trường.
2. Bà Vũ Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Phương T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ A, Khu phố B, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Hữu D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ A, Khu phố B, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Phương T trình bày:

Bà và ông Lê Hữu D làm việc chung trong Công ty. Năm 2012, bà và ông D yêu thương, tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75 ngày 05 tháng 6 năm 2013.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là ông D ngoại tình và không chu cấp tiền sinh hoạt gia đình cho bà dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống căng thẳng, không còn hạnh phúc. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân. Bà đưa các con về sống chung với gia đình bà tại khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. ông D sống cùng với gia đình ông D tại khu phố A, phường H, thị xã P; thời gian gần đây, ông D thường xuyên đi làm xa và đã có người phụ nữ khác. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài, không ai quan tâm đến ai nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Lê Hữu D.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Lê Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 02-12-2013, Lê Anh T, sinh ngày 07-5-2015 và Lê Ngọc Tố Q, sinh ngày 06-7-2016. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà làm công nhân tại Công ty TNHH T thuộc Khu công nghiệp M, phường M, thị xã P. Công việc ổn định, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000đ/tháng. Ngoài ra, bà có sự giúp đỡ của gia đình trong việc chăm sóc các con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Hữu D:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Lê Hữu D theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên ông D không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về tranh chấp với bà Phạm Thị Phương T. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng để xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phạm Thị Phương T khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Lê Hữu D nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại thị xã Phú Mỹ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt mà không có lý do chính đáng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt ông D là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật:

Sự kiện pháp lý xảy ra vào năm 2020, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” nên áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định: bà T và ông D tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 05-6-2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai của bà T tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định giữa bà T và ông D có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên để tiến hành phiên hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông D vắng mặt và không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ, bỏ mặc tình cảm vợ chồng, không tham gia phiên tòa giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, mặc dù đã được Hội đồng xét xử động viên đoàn tụ gia đình nhưng bà T cương quyết yêu cầu ly hôn với ông D.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T, ông D là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà T đối với ông D.

[3.2] Về con chung:

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà T thì thấy từ khi vợ chồng sống ly thân, các cháu sinh sống ổn định với bà T; được chăm sóc và được cho đi học đầy đủ; bà T hiện có việc làm ổn định, có thu nhập, có thời gian chăm sóc con; bản thân các cháu còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy, để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao ba con chung cho bà T trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Do bà T không yêu cầu nên ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Phương T đối với ông Lê Hữu D về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Phương T được ly hôn với ông Lê Hữu D.

- Về con chung: Giao ba con chung là Lê Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 02-12-2013, Lê Anh T, sinh ngày 07-5-2015 và Lê Ngọc Tố Q, sinh ngày 06-7-2016 cho bà Phạm Thị Phương T trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Ông Lê Hữu D không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Phương T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001068 ngày 14-5-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Nơi ĐKKH: UBND Phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Xuân Thường